ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh** Mã học phần: **BAA00003** Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127418	Phạm Phi Sơn	21CLC05	I91	Giữa kỳ: 1,5 + cuối kỳ 8 (x 50% = 0,75; x 50% = 4)	4.8	Giữa kỳ 1,5 + cuối kỳ 8 (x50% = 0,75; x50% = 4)	4,8	Không thay đổi

Ngày 14 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Ngô Quang Định

Xin mời thầy:

1) Điểm giữa kỳ: - Kiểm tra giữa môn học: 0
- Bài tập môn học: 3) = 3 điểm : 2 = 1,5 điểm

Tổng cộng = 1,5 điểm x 50% = 0,75 điểm

2) Điểm cuối kỳ = 8 điểm x 50% = 4,0 điểm

$C_{cộng}$ = 4,75 (Làm tròn = 8)

Ngô Quang Định

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Pháp luật đại cương** Mã học phần: **BAA00004** Ghi chú:

Ngày thi: **06/01/2023** Giờ thi: **15g40**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127547	Phan Thành Lập	20CLC03	C31		6.4	6,5	6,5	gv chấm PK điều chỉnh
2	20127588	Nguyễn Tấn Phát	20CLC03	C31		6.6	7,0	7,0	gv chấm PK điều chỉnh

Ngày..16..tháng..3....năm 2023.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Đặng Công Tráng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Kinh tế đại cương** Mã học phần: **BAA00005** Ghi chú:

Ngày thi: **11/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127153	Nguyễn Dương Phước Huy	22CLC05	C33		**4.5**		4.5	

Ngày 16 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

NGUYỄN THIỆN TRIỀU

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Kinh tế đại cương** Mã học phần: **BAA00005** Ghi chú:

Ngày thi: **11/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127335	Nguyễn Trọng Phúc	22CLC03	I44		4.9		5.0	tô mờ

Ngày 16 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

NGUYỄN THIỆN TRIỀU

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Computer Systems programming II** Mã học phần: **CS201** Ghi chú:

Ngày thi: **06/01/2023** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21125006	Hồ Khánh Duy	21TT1	I34	TH:6.4 | GK:6.6 | Khác:7.9 | CK:9.1	7.8	TH:6.4 | GK:6.6 | Khác:7.9 | CK:9.1	7.8	

Ngày 14 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Đinh Điền

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Discrete Structure** Mã học phần: **CS250** Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21125006	Hồ Khánh Duy	21TT1	I24		5.0	5.0	5.0	
2	21125100	Nguyễn Lộc An	21TT1	I41		4.0	4.0	4.0	
3	21125103	Hồ Minh Bảo	21TT1	I41		4.0	4.0	4.0	

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tấn Trung

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Software Engineering** Mã học phần: **CS300** Ghi chú:

Ngày thi: **10/01/2023** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20125058	Nguyễn Việt Hùng	20TT1	I24		7.0		7.0	Đã kiểm tra, không thay đổi

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Vũ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Software Testing** Mã học phần: **CS423** Ghi chú:

Ngày thi: **07/01/2023** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	18125117	Trần Cao Tùng	19TT1	I41		4.3		4.3	

SV không làm bất kỳ HW nào
Các đồ án TH & LT đúng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lâm Quang Vũ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Nhập môn Công nghệ Thông tin** Mã học phần: **CSC00004** Ghi chú:

Ngày thi: **03/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127459	Phạm Thanh Vinh	22CLC02	I33		**3.8**		7.0	cập nhật UTC

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Huỳnh Thụy Bảo Trân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Nhập môn lập trình** Mã học phần: **CSC10001** Ghi chú:

Ngày thi: **06/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127081	Huỳnh Lê Hải Dương	22CLC05	E301	CK: 50	7.2	CK: 53	7.3	

Ngày 16 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Thái Hùng Văn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Nhập môn lập trình** Mã học phần: **CSC10001** Ghi chú:

Ngày thi: **06/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127083	Cao Hữu Khương Duy	22CLC06	I44		7.5		7.5	

Ngày 15 tháng 03 năm 2015

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Ngọc Thành

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phương pháp lập trình hướng đối tượng** Mã học phần: **CSC10003** Ghi chú:

Ngày thi: **04/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127596	Bùi Minh Đức	21CLC01	I33	4.851	6.5	4.85	6.5	
2	21127634	Mạch Vĩ Kiệt	21CLC01	I33	5.424	7.0	5.424	7.0	
3	21127739	Vũ Minh Phát	21CLC01	I33	6.186	8.0	6.186	8.0	
4	21127076	Doãn Anh Khoa	21CLC03	I41	5.606	7.0	5.606	7.0	
5	21127643	Nguyễn Chí Lương	21CLC03	I42	4.717	6.5	4.717	6.5	
6	21127741	Nguyễn Lê Tấn Thành	21CLC03	I42	5.550	7.0	5.550	7.0	

Ngày.....tháng..03...năm 2023.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trương Toàn Thịnh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phương pháp lập trình hướng đối tượng** Mã học phần: **CSC10003** Ghi chú:

Ngày thi: **04/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127023	Mai Quý Đạt	21CLC02	I34		5.5	TH: 8.0	7.0	Cập nhật điểm thực hành
2	21127469	Võ Thanh Tú	21CLC02	I35		8.5	LTCK: 8.0	9.0	Cập nhật điểm lý thuyết

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Minh Huy

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phương pháp lập trình hướng đối tượng**

Mã học phần: **CSC10003**

Ghi chú:

Ngày thi: **04/01/2023**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127226	Huỳnh Long Thiên Bảo	21CLC04	C33		5.5		6.0	Cập nhật TH giữa kỳ
2	21127743	Trần Thái Toàn	21CLC04	C33		8.5		8.5	Không thay đổi
3	21127080	Nguyễn Đắc Khôi	21CLC06	C22		6.5		6.5	Không thay đổi
4	21127706	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	21CLC06	C22		7.0		7.5	Cập nhật TH

Ngày 14 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Duy Quang

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phương pháp lập trình hướng đối tượng** Mã học phần: **CSC10003** Ghi chú:

Ngày thi: **04/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127007	Nguyễn Quốc Anh	21CLC09	E301	3.86 8.5 9.94 4.25	**8.0**	3.86 8.5 9.94 4.25	8.0	
2	21127461	Lê Thành Trung	21CLC09	E301	3.64 9.5 9.94 4.5	**7.9**	3.64 9.5 9.94 4.5	7.9	
3	21127253	Hồ Khánh Duy	21CLC10	E302	3.5 9.25 9.56 4.5	**7.7**	3.5 9.25 9.56 4.5	7.7	

Ngày..15..tháng....3...năm 20.23.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Tiến Lên

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật** Mã học phần: **CSC10004** Ghi chú:

Ngày thi: **03/01/2023** Giờ thi: **15g40**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127643	Nguyễn Chí Lương	21CLC_A	F203		7.5		7.5	

Ngày 15 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Ngọc Thành

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật** Mã học phần: **CSC10004** Ghi chú:

Ngày thi: **03/01/2023** Giờ thi: **15g40**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20126058	Phạm Ngọc Anh Thư	20VP	I23		**4.5**		4.5	
2	21126077	Lê Hoàng Nguyên	21VP	I92		**7.4**		7.4	

Ngày 13 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Văn Chí Nam

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Mạng máy tính** Mã học phần: **CSC10008** Ghi chú:

Ngày thi: **10/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127649	Nguyễn Trung Nga	21CLC02	I24		4.4		4.4	

Ngày 17 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Ngọc Sơn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Mạng máy tính** Mã học phần: **CSC10008** Ghi chú:

Ngày thi: **10/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127080	Nguyễn Đắc Khôi	21CLC03	I34	5.25	7.1	9.5	6.7	LTCK thay đổi
2	21127643	Nguyễn Chí Lương	21CLC03	I35	8.25	8.4	8.25	8.4	LTCK không đổi

Ngày 16 tháng 8 năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Hà Minh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Mạng máy tính** Mã học phần: **CSC10008** Ghi chú:

Ngày thi: **10/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127084	Lê Xuân Kiên	21CLC01	I23		6.8		6.8	
2	21127101	Võ Tấn Lộc	21CLC01	I23		7.3		7.3	
3	21127151	Nguyễn Nhật Quang	21CLC01	I23		7.4		7.4	
4	21127507	Đinh Công Huy Hoàng	21CLC01	I33		6.0		6	
5	21127629	Trần Minh Khoa	21CLC01	I33		6.4		6.4	
6	21127634	Mạch Vĩ Kiệt	21CLC01	I33		7.0		7	
7	21127681	Lê Mỹ Khánh Quỳnh	21CLC01	I33		6.0		6	
8	21127226	Huỳnh Long Thiên Bảo	21CLC04	I41		4.3		5	Cộng điểm vớt

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Đỗ Hoàng Cường

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Hệ thống máy tính** Mã học phần: **CSC10009** Ghi chú:

Ngày thi: **06/01/2023** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127278	Nguyễn Trọng Hiếu	21CLC09	I44		**4.9**		5,0	Cập nhật điểm BT
2	21127367	Đỗ Thế Nghĩa	21CLC09	I44		**8.1**		8,1	Không đổi

Ngày 16 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Chung Thùy Linh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Hệ thống máy tính**

Mã học phần: **CSC10009**

Ghi chú:

Ngày thi: **06/01/2023**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127023	Mai Quý Đạt	21CLC06	I32		4.0		4,0	

Ngày 17 tháng 05 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Tuấn Sơn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Kỹ năng mềm** Mã học phần: **CSC10121** Ghi chú:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127050	Hồ Minh Đăng	22CLC03			**8.0**		9.0	Cập nhật điểm lý thuyết.
2	22127439	Võ Hữu Tuấn	22CLC03			**8.5**		9.5	Cập nhật điểm lý thuyết

Ngày..14...tháng..03..năm 20.23.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Duy Quang

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Kỹ năng mềm** Mã học phần: **CSC10121** Ghi chú:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127742	Nguyễn Minh Hiếu	22CLC04			4.0		4,0	Vắng báo cáo đồ án.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lương Vĩ Minh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

ọc phần: **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu**

Mã học phần: **CSC12003**

Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023**

Giờ thi: **15g40**

Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo				Điểm sau phúc khảo				Lý do thay đổi điể
				Điểm thành phần			Tổng kết	Điểm thành phần			Tổng kết	
18127074	Trần Hải Đăng	20HTTT1	I41	1.2	1.9	1.2	3.7	1.2	1.9	1.2	3.7	
20127112	Dương Nguyễn Gia Bảo	20HTTT1	I41	1.6	1.7	4.5	5.6	1.6	1.7	4.5	5.6	

Ngày 20 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Thị Bạch Huệ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh**

Mã học phần: **CSC12107**

Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023**

Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127348	Bùi Công Danh	19HTTT1	I33		7.9		7.9	

Ngày...15...tháng...3....năm 2023.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Hồ Thị Hoàng Vy

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phân tích dữ liệu ứng dụng**

Mã học phần: **CSC12110**

Ghi chú:

Ngày thi:

Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127348	Bùi Công Danh	19HTTT			**8.0**		8.0	

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Hồ Thị Hoàng Vy

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng**

Mã học phần: **CSC13107**

Ghi chú:

Ngày thi: **06/01/2023**

Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127445	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	19KTPM	I33		4.4	LTCK: 4.5	4.6	Thay đổi điểm lý thuyết

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Minh Huy

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phát triển ứng dụng web nâng cao** Mã học phần: **CSC13114** Ghi chú:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	18127135	Nguyễn Bá Nhật Long	19KTPM2			4.3		4,3	
2	19127419	Hoàng Minh Huy	19KTPM3			8.9		8,9	
3	19127576	Phạm Đoàn Tiến	19KTPM3			8.3		9,5	Bổ sung điểm quá trình

Ngày 13 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Huy Khánh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Nhập môn mã hóa – mật mã** Mã học phần: **CSC15005** Ghi chú:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127239	Hoàng Nhật Minh	20CNTThuc			**4.0**		4.0	

Ngày 18 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đình Thúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HIỆU CHỈNH
HỌC KỲ 1. NĂM HỌC 2022- 2023

Tên học phần: Nhập môn mã hoá - mật mã **Mã học phần:** CSC15005 **Mã lớp:** 20MMT

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Điểm trước hiệu chỉnh			Điểm sau khi hiệu chỉnh			Lý do điều chỉnh điểm
			Giữa kỳ	Cuối kỳ	Tổng kết	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Tổng kết	
1	20127001	Hà Quốc Anh	0.3		7.3	3.0		9.5	Nhập nhầm điểm
2	20127142	Lê Phi Dương	2.7		9.2	3.0		9.5	Nhập nhầm điểm
3	20127547	Phan Thành Lập	2.9		8.0	2.9		8.4	Làm tròn điểm sai
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

Ngày 16 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CNTT

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Phúc Lữ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác** Mã học phần: **CSC16002** Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127550	Trần Minh Thành	19TGMT	I41	LTCK: 4,5	3.0	LTCK: 4,5	3,0	
2	19127574	Lâm Ngọc Tiến	19TGMT	I41	LTGK: 3,5 ; LTCK: 6,0	4.9	LTGK: 3,5 ; LTCK: 6,5	5.0	Chấm sót LTCK

Ngày 16 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lý Quốc Ngọc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán rời rạc**

Mã học phần: **MTH00009**

Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127417	Phạm Thảo Vy	22CLC01	I23		6.0	TH: 10, GK: 6,5, CK: 9	6,5	Thiếu điểm cộng

Ngày 15 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nhân

Phạm Thế Nhân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán rời rạc** Mã học phần: **MTH00009** Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127027	Đinh Nguyễn Gia Bảo	22CLC02	I34		**9.3**		9,3	
2	22127280	Đoàn Đặng Phương Nam	22CLC02	I35		**9.5**		9,5	

Ngày 16 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Khánh Tùng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán rời rạc**

Mã học phần: **MTH00009**

Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127081	Huỳnh Lê Hải Dương	22CLC03	I41		6.5	GK: 8,0 CK: 7,0	7,5	Giáo viên cộng thiếu điểm
2	22127094	Mai Tấn Giáp	22CLC03	I41		7.5	GK: 8,75 CK: 8,5	8,5	Giáo viên cộng thiếu điểm

Ngày 17 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Tạ Thị Nguyệt Nga

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán rời rạc** Mã học phần: **MTH00009** Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	22127217	Trần Xuân Kiên	22CLC05	E302		6.5	TH:9,5, GK:8,5, CK:4,5	6,5	

Ngày 15 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Thế Nhân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán rời rạc**

Mã học phần: **MTH00009**

Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127435	Nguyễn Trần Gia Khang	22CLC06	C22		**3.5**		3,5	

Ngày..15..tháng..03..năm 2023.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Thế Nhân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán học tổ hợp** Mã học phần: **MTH00050** Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127306	Phùng Quang Minh Huy	21CLC01	C33	5,0	7.5	5.0	7.5	
2	21127631	Vũ Anh Khoa	21CLC01	C32_B	6.5	8.0	8.0	9.0	Vào thêm sót 1 câu

Ngày..12..tháng...3...năm 20..23.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Nam Dũng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán học tổ hợp**

Mã học phần: **MTH00050**

Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127649	Nguyễn Trung Nga	21CLC02	C31		4.4		4,4	

Ngày 16 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Khánh Tùng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán học tổ hợp** Mã học phần: **MTH00050** Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127041	Lý Nhật Hào	21CLC03	E301	TH 9 GK 9.4 CK 3.5	6.5	TH 9 GK 9.4 CK 4	6,5	chấm sót
2	21127072	Nguyễn Hữu Khánh	21CLC03	E301	TH 9.5 GK 4.7 CK 1,5	4.0	TH 9.5 GK 4.7 CK 1.5	4,0	

Ngày 17 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Văn Luyện

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán học tổ hợp**

Mã học phần: **MTH00050**

Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127080	Nguyễn Đắc Khôi	21CLC04	I32		7.6		7,6	

Ngày 14 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Mai Hoàng Biên

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán học tổ hợp**

Mã học phần: **MTH00050**

Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127510	Huỳnh Trọng Phúc	21CLC05	I23		3.8		3,8	
2	21127088	Nguyễn Tuấn Kiệt	21CLC05	I23		6.9		6,9	
3	21127175	Lê Anh Thư	21CLC05	I23		8.0		8,0	

Ngày 13 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Hữu Trí Nhật

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán học tổ hợp** Mã học phần: **MTH00050** Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127203	Vũ Nhất Khang	21CLC06	C22	CK: 3,5	4.0	CK: 3,5	4,0	
2	21127007	Nguyễn Quốc Anh	21CLC06	C22	CK: 2,5	5.0	CK: 2,5	5,0	
3	21127347	Đặng Hoàng Long	21CLC06	C22	CK: 4,5	4.0	CK: 4,5	4,0	
4	21127384	Dương Hạnh Nhi	21CLC06	C22	CK: 6,0	6.0	CK: 6,0	6,0	
5	21127418	Phạm Phi Sơn	21CLC06	C22	CK: 5,0	4.0	CK: 5,0	4,0	
6	21127461	Lê Thành Trung	21CLC06	C22	CK: 5,5	6.0	CK: 5,5	6,0	
7	21127503	Nguyễn Hồng Hạnh	21CLC06	I42	CK: 5,0	6.0	CK: 5,0	6,0	
8	21127580	Phan Lâm Anh	21CLC06	I42	CK: 3,0	4.0	CK: 3,0	4,0	

Ngày 14 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Anh Thi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán học tổ hợp** Mã học phần: **MTH00050** Ghi chú:

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127253	Hồ Khánh Duy	21CLC07	I34	7,5(20%), 8(30%), 5,5(50%) +(1)	7.7	7,5(20%), 8(30%), 6(50%)+1	7,9	Cộng nhầm 0,5 ở cuối bài

Ngày 17 tháng 03 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Văn Hợp

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 22-23

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Number Theory** Mã học phần: **MTH346** Ghi chú:

Ngày thi: **05/01/2023** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20125005	Lê Bảo Hiệp	20TT	I32	7	8.5	10	9.0	Trừ giảng chấm sót bài Lab
2	20125007	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	20TT	I32	7	7.0	10	8.0	— " —
3	20125010	Trần Bảo Lợi	20TT	I32	7	7.5	10	8.5	— " —
4	20125011	Nguyễn Quang Long	20TT	I32	7	8.5	10	9.0	— " —
5	20125030	Lê Minh Hoàng	20TT	I32	7	8.5	10	9.5	— " —
6	20125033	Lê Minh Huân	20TT	I32	7	8.0	10	9.0	— " —

Ngày 12 tháng 3 năm 2023

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Nam Dũng